

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI KHCN CẤP BỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỪ 2016 ĐẾN NAY (cập nhật đến 30/6/2026)**

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu	Sản phẩm
1	Ảnh hưởng của lòng yêu nước, tính vị chúng của người tiêu dùng đến hành vi mua hàng tại Việt Nam B2016-KSA-01	ThS. Hoàng Trọng	150	4/2016-4/2018	Thanh lý sơ trung gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chu Nguyễn Mộng Ngọc và Hoàng Trọng (2017). Lòng yêu nước kinh tế và tác động đến dự định mua hàng nội. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 33 (43) - tháng 03 -04/2017.</li> <li>- Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Hoàng Trọng và Đỗ Thị Cúc (2018). Kiểm định mô hình đo lường khái niệm lòng yêu nước của người tiêu dùng tại các nước đang phát triển: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam. Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển số 247 tháng 01/2018.</li> <li>- Chu Nguyễn Mộng Ngọc và Hoàng Trọng (2018). Lòng yêu nước kinh tế của người tiêu dùng thành thị Việt Nam: Tiền thân và các kết quả. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, NXB Tài chính, ISBN: 978-604-79-1930-7.</li> <li>- Ngọc Chu Nguyen Mong &amp; Trong Hoang (2018). A Measurement Model of City-Based Consumer Patriotism in Developmet Countries: The Case of Vietnam. Journal of Applied Measurment Vol. 19, No. 4, Winter 2018.</li> <li>-01 NCS (Chu Nguyễn Mộng Ngọc)</li> </ul>
2	Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam và các nước trong khu vực B2016-KSA-02	GS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo	150	4/2016-4/2018	20/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Taylor rule and monetary policy of Vietnam. INFINITI Conference of International Finance Asia – Pacific, 7-8/12/2016.</li> <li>- Chính sách tiền tệ và quy tắc Taylor – khung lý thuyết và các kết quả nghiên cứu gần đây. Tạp chí Khoa học Kinh tế số 5 (03) 2017.</li> <li>- Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ tại các nước đang phát triển khu vực Đông Nam Á. Tạp chí Công nghệ ngân hàng số 142&amp;143, 2018.</li> <li>- 01 NCS (Nguyễn Hà Thạch), 02 Thạc sĩ (Nguyễn Trung Kiên, Lê Đức Cảnh)</li> </ul>
3	Tác động của thể chế, chi tiêu công, đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh/thành của Việt Nam B2016-KSA-03	GS.TS. Sừ Đình Thành	150	4/2016-4/2018	26/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam: Phân tích vai trò thể chế kinh tế. Sừ Đình Thành. Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2017 – Cải cách tài chính công hướng đến phát triển bền vững. ISBN: 978-79-1674-0</li> <li>- Local governance, private investment and economic growth: The case of Vietnamese provinces. Su Dinh Thanh, Bui Thi Mai Hoai. ICUEH2017 POLICIES AND SUSTAINABLE ECONOMIC DEVELOPMENT. ISBN: 978-604-922-568-0</li> <li>- Government size, public governance and private investment: The case of Vietnamese Provinces. Thanh Dinh Su, Thi Mai Hoai Bui. Economic Systems 1/9/2017</li> <li>- 01 Thạc sĩ (Phan Tấn Thành), 02 NCS (Nguyễn Văn Bồn, Trần Trung Kiên)</li> </ul>
4	Nghiên cứu sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở nhỏ Việt Nam: Ước lượng bằng mô hình Bayesian DSGE B2016-KSA-04	GS.TS. Trần Ngọc Thơ	150	4/2016-4/2018	19/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 NCS (Nguyễn Hải Yến), 04 Thạc sĩ (Bùi Bảo Ngọc Đông, Đặng Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thùy Mỹ Hạnh, Phạm Thị Ánh Hồng)</li> <li>- Nguyen Thi Ngoc Trang, Tran Ngoc Tho, Dinh Thi Thu Hong, 2017. The impact of oil price on the growth, inflation, unempoyment and budget deficit of Vietnam. International Journal of Energy Economics and Policy vol.7 No.3.</li> <li>- Nguyễn Thị Ngọc Trang, Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Hữu Tuấn, 2016. Bất ổn lãi suất và truyền dẫn lãi suất bán lẻ ở Việt Nam. Tạp chí Phát triển kinh tế số 8.</li> <li>- Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Hữu Tuấn, 2017. Chính sách tiền tệ và hành vi chấp nhận rủi ro của tổ chức tín dụng: Nghiên cứu tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu tài chính số 42.</li> </ul>
5	Vai trò của hệ thống ngân hàng trong việc nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền tại Việt Nam B2016-KSA-05	PGS.TS. Trương Thị Hồng	150	4/2016-4/2018	02/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sách chuyên khảo “Phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”. Trương Thị Hồng và các tác giả. NXB Kinh tế TP.HCM 2017 – ISBN: 978-604-922-585-0</li> <li>- Bài báo “Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền của hệ thống ngân hàng Việt Nam”. Tạp chí Công nghệ ngân hàng tháng 3/2018.</li> <li>- 01 Thạc sĩ (Nguyễn Lâm), 01 NCS (Nguyễn Thị Hồng Nhung) tham gia nghiên cứu</li> </ul>

6	Giải pháp định hướng cho việc thiết lập bộ chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (IFRS for SMEs) B2016-KSA-06	PGS.TS. Võ Văn Nhị	150	4/2016-4/2018	06/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải, TS. Phạm Ngọc Toàn – NXB Kinh tế TP.HCM</li> <li>- Xây dựng Bộ chuẩn mực Kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận (IFRS for SMEs) – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải – Kỷ yếu Hội thảo “IFRS – Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam” – NXB Tài chính 2016</li> <li>- Factors affecting the application of IFRS for SMEs in small and medium enterprises across countries and possibility of IFRS for SMEs application in Vietnam – Vo Van Nhi, Tran Thi Thanh Hai – International Conference on Accounting and Finance ICOAF 2016, Vietnam 20/5/2016</li> <li>- Trao đổi về vấn đề thiết lập bộ chuẩn mực kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận IFRS for SMEs. PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế” tập 2 – NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2017</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng IFRS cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các quốc gia và Việt Nam. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 32 (42) tháng 1-2/2017</li> <li>- Kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập và hội tụ kế toán quốc tế - PGS.TS. Võ Văn Nhị, ThS. Nguyễn Vương Thành Long. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Chính sách tài chính kế toán trong bối cảnh hội nhập” – NXB Trẻ 2017. ISBN: 978-604-1-09798-8</li> <li>- Ảnh hưởng của hệ thống kế toán đến dòng vốn đầu tư nước ngoài: trường hợp các nước Asean – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải. Tạp chí Khoa học tài chính kế toán số 7, 9/2016 2354-0958</li> <li>- Khả năng và định hướng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải. Tạp chí Khoa học tài chính kế toán số 6, tháng 5/2016</li> <li>- 04 Thạc sĩ (Nguyễn Lâm), 02 NCS (Hồ Tuấn Vũ, Trần Thị Thanh Hải)</li> </ul>
7	Nghiên cứu mô hình liên kết trong nông nghiệp: Phân tích lý thuyết và tình huống ngành rau quả Nam Bộ B2016-KSA-07	TS. Hoàng Văn Việt	150	4/2016-4/2018	18/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 NCS (Hoàng Văn Việt, Nguyễn Khánh Duy)</li> <li>- Hoang, V.V., Tran, K.T., Tu, B.V., Nguyen, V.N and Nguyen, A.Q. (2017) “Agricultural Competitiveness of Vietnam by the RCA and the NRCA Indices, and Consistency of Competitiveness Indices”, AGRIS on-line Papers in Economics and Informatics, vol. 9, No. 4, pp. 53-67. ISSN 1804-1930</li> </ul>
8	Động lực dịch vụ công: Vai trò của phong cách lãnh đạo phụng sự, văn hóa phụng sự và công bằng tổ chức B2016-KSA-08	TS. Lưu Trọng Tuấn	150	4/2016-4/2018	07/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Huỳnh Văn Khoa)</li> <li>- Luu Trong Tuan (2016), How servant leadership nurtures knowledge sharing: The mediating role of public service motivation. International Journal of Public Sector Management, 29(1), 91-108</li> </ul>
9	Tác động của việc đa dạng hóa kinh doanh lên thành quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam B2016-KSA-09	PGS.TS. Lê Thị Phương Vy	150	4/2016-4/2018	24/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị thặng dư và hoạt động tái cấu trúc ở các doanh nghiệp đa dạng hóa tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu &amp; trao đổi số 35-36 (45-46) tháng 7-10/2017.</li> <li>- Đa dạng hóa và giá trị doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm ở các công ty niêm yết tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học &amp; Đào tạo Ngân hàng số 184 tháng 9/2017.</li> <li>- Tác động của cấu trúc sở hữu đến quyết định đa dạng hóa kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. Hội thảo “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa” ICYREB 2015.</li> <li>- Ownership structure and corporate diversification decision: a study of Vietnamese listed firms. Corporate Ownership &amp; Control volume 13, issue 3, spring 2016.</li> <li>- Corporation diversification and firm performance: evidence from Vietnamese listed firms. Australian Economic Papers 12/2016</li> </ul>
10	Hợp nhất, cạnh tranh, lợi nhuận và rủi ro của các ngân hàng tại Việt Nam và các nước Châu Á B2016-KSA-10	GS.TS. Võ Xuân Vinh	150	4/2016-4/2018	08/09/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 NCS (Nguyễn Trung Thông, Đặng Bửu Kiếm, Lê Thị Thu Diễm, La Ngọc Giàu, Dương Thị Ánh Tiên), 02 Thạc sĩ (Tô Thị Mỹ Huyền, Huỳnh Thụy Thảo Ly)</li> <li>- Jonathan A. Batten, Xuan Vinh Vo (2016). Bank risk shifting and diversification in an emerging market. Risk Management, 18(4), 217-235</li> <li>- Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm (2016). Ảnh hưởng của rủi ro và năng lực cạnh tranh đến khả năng sinh lợi của các ngân hàng Việt Nam. Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển số 233 tháng 11/2016.</li> <li>- Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm (2016). Năng lực cạnh tranh, lợi nhuận và sự ổn định của các ngân hàng Việt Nam. Tạp chí Phát triển kinh tế, 247(12), 25-45</li> <li>- Võ Xuân Vinh, Dương Thị Ánh Tiên (2017). Các yếu tố ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh, tập 33, số 1 (2017), 1-11</li> </ul>
11	Ảnh hưởng của năng lực tổ chức học hỏi đến hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam B2016-KSA-11	PGS.TS. Trần Hà Minh Quân	150	4/2016-4/2018	29/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Lê Thị Tố Quyên)</li> <li>- Tran, Q.H.M. &amp; Nguyen, Q.T.N. ‘Learning organisation and organisational commitment: Evidence from a transitional economy’, International Journal of Business and Globalisation.</li> <li>- Tran, Q.H.M và Nguyen, Q.T.N. ‘Học hỏi khám phá và kết quả làm việc của nhân viên: nghiên cứu trong môi trường giáo dục đại học ở Việt Nam’, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt.</li> <li>- Nguyen, Q.T.N. và Tran, Q.H.M. ‘Nghiên cứu về ảnh hưởng của học hỏi khai thác đến kết quả làm việc của giảng viên trong môi trường giáo dục đại học ở Việt Nam’, Tạp chí Khoa học Thương mại</li> </ul>
12	Phân tích mạng dữ liệu xã hội sử dụng máy học và Ontology và ứng dụng trong quảng cáo trực tuyến B2017-KSA-12	TS. Lê Ngọc Thanh	350	4/2017-4/2019	Hủy	

13	Phương trình tiến hóa dạng p-Laplace với nguồn phi tuyến: Nghiệm toàn cục và tính chất bùng nổ B2017-KSA-13	PGS.TS. Lê Xuân Trường	150	4/2017-4/2019	14/06/2019	- 01 Thạc sĩ (Nguyễn Thanh Tùng) - L.C. Nhan and L.X. Truong (2017), Global solution and blow-up for a class of p-Laplacian evolution equations with logarithmic nonlinearity, Acta. Appl. Math., 151(1), 149-169
14	Rào cản đối với áp dụng công nghệ nông nghiệp của hộ và trang trại nông nghiệp Nam bộ: nghiên cứu tình huống ngành rau và hoa cắt cành ở TP. Hồ Chí Minh và Lâm Đồng B2017-KSA-14	PGS.TS. Trần Tiến Khai	150	4/2017-4/2019	27/03/2020	- 01 Thạc sĩ (Phạm Thị Phương Dung) - Trần Tiến Khai, Phạm Thị Phương Dung. Các yếu tố tác động đến chấp nhận công nghệ nông nghiệp: Trường hợp ngành trồng hoa ở tỉnh Lâm Đồng và TP.HCM, Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 01, kỳ 1/1/2020 - Tran Tien Khai, Phạm Thị Phương Dung (2019). Determinants of Agricultural Technology Adoption: A Case Study in Floriculture sector of Lam Dong province and Ho Chi Minh City, Vietnam. Journal of Asian Business and Economic Studies, Vol. 36(602), October 2019
15	Phát huy giá trị cộng đồng văn hóa nhằm phát triển các sản phẩm du lịch tại Đồng bằng sông Cửu Long B2017-KSA-15	TS. Nguyễn Đức Trí	150	4/2017-4/2019	Hủy	
16	Nghiên cứu trạng thái cảm xúc tiêu cực và tác động đến hành vi vi phạm của khách du lịch ở Việt Nam B2017-KSA-16	PGS.TS. Lê Nhật Hạnh	150	4/2017-4/2019	07/05/2019	- 01 Thạc sĩ (Lê Thái Bảo), 01 NCS (Nguyễn Hữu Khôi) - Le, A. Nhat Hanh, Do, B. R., Azizah, N., Dang, R. H. P., & Cheng, J. M. S. (2018). Forces affecting perception of product comments on social-WOM: An interactive, relational communication perspective. Journal of Consumer Behaviour (SSCI, 2017 IF:1.66) , 17(4), 393-406. - Lê Nhật Hạnh và Nguyễn Hữu Khôi (2017). Mối quan hệ giữa cảm xúc với điểm đến và chất lượng quan hệ trong kinh doanh du lịch: Trường hợp du khách nội địa ở TP. Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), 28 (12), 22-40. - Lê Nhật Hạnh và Nguyễn Hữu Khôi (2018) Nghiên cứu về cảm xúc tiêu cực và hành vi đối phó của khách hàng: Trường hợp ngành kinh doanh dịch vụ nhà hàng. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), 29(1), 21-37. - Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Hữu Ngọc và Lê Nhật Hạnh (2019). Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và động cơ truyền miệng của du khách. Kinh tế và Phát triển, 258 (Tháng 12), 63-73
17	Ảnh hưởng của các nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư tổ chức đến doanh nghiệp và thị trường: Nghiên cứu trên thị trường chứng khoán Việt Nam B2017-KSA-17	ThS. Nguyễn Trung Thông	150	4/2017-4/2019	Hủy	
18	Tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tới năng suất lúa và sức khỏe của người nông dân Việt Nam B2018-KSA-18	TS. Lê Thanh Loan	250	1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020	27/07/2020	- 01 NCS (Sử Thị Thu Hằng), 01 thạc sĩ (Đỗ Cát Lợi) - 01 sách chuyên khảo: Lê Thanh Loan, Sử Thị Thu Hằng, Trần Đức Luân, Trần Tiến Khai (2020). Tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đến năng suất lúa và sức khỏe của người nông dân tại đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM - ISBN: 978-604-922-861-2 - Sử Thị Thu Hằng, Lê Thanh Loan, Trần Tiến Khai. 2020. Thái độ và nhận thức rủi ro trong sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật của nông dân trồng lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, kỳ 1+2 tháng 2/2020, trang 234-241. - Sử Thị Thu Hằng, Lê Thanh Loan, Trần Tiến Khai. 2020. Ảnh hưởng của lượng thuốc bảo vệ thực vật đến chi phí sức khỏe của người nông dân trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long: Một tiếp cận thực nghiệm. Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung số 02 năm 2020, trang 58-69
19	Khung phân tích đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống các tỉnh/thành Đông Nam bộ B2018-KSA-19	GS.TS. Nguyễn Trọng Hoài	200	1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020	24/06/2020	- 01 NCS (Phan Thị Thăng) • 01 sách chuyên khảo: Nguyễn Trọng Hoài (2019). Đô thị thông minh: kinh nghiệm quốc tế và bằng chứng Việt Nam. Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM - ISBN: 978-604-922-796-7 • Nguyễn Trọng Hoài, Nguyễn Văn Dũng, Trần Thị Phú Duyên, Nguyễn Văn Viên (2018). Khung phân tích đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống các tỉnh/thành Đông Nam Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, năm thứ 29, số 6 (2018), 05-26 • Nguyễn Trọng Hoài, Đặng Vũ Thanh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Viên (2020). Determinants of e-government service adoption: an empirical study for level of used online service in Southeast Vietnam. Journal of Asian Public Policy • Nguyễn Trọng Hoài (2018). Phân tích năng lực tiệm cận đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống TP.HCM trong bối cảnh Đông Nam Bộ và châu Á. Diễn đàn Kinh tế TP.HCM
20	Xác định hiệu ứng lan truyền kinh tế giữa các địa phương ở Việt Nam: tiếp cận bằng hồi quy không gian B2018-KSA-20	TS. Hà Văn Sơn	250	1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020	25/06/2020	- 01 Thạc sĩ (Nguyễn Văn Thăng). • 01 sách xuất bản: Hà Văn Sơn, Trần Thị Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Thị Ngọc Miên, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Thăng (2020). Xác định hiệu ứng lan truyền kinh tế giữa các địa phương ở Việt Nam. Tiếp cận bằng hồi quy không gian. NXB Kinh tế TP.HCM – ISBN: 976-604-80-4562-3. - Hà Văn Sơn, Nguyễn Văn Thăng, Nguyễn Thanh Bình (2020). Kiểm định sự hội tụ thu nhập giữa các tỉnh thành ở Việt Nam bằng hồi quy không gian. Tạp chí Con số sự kiện năm thứ 59 kỳ II, 34-37. - Nguyễn Văn Thăng, Trần Thị Tuấn Anh (2019). Khảo sát mối liên hệ kinh tế giữa các tỉnh thành của Việt Nam: Tiếp cận bằng phương pháp hồi quy không gian. Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 263, 2-11

21	Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn vốn tài chính đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi khởi nghiệp B2018-KSA-21	TS. Ngô Quang Huân	290	1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020	24/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Phạm Thị Lượm), 01 NCS (Trần Nha Ghi)</li> <li>- Sách Quản trị khởi nghiệp (2019). Nguyễn Thị Liên Diệp, Võ Tấn Phong, Ngô Quang Huân, Trần Anh Minh, NXB Hồng Đức.</li> <li>- Sách Con đường khởi nghiệp sáng tạo cho doanh nhân Việt (2019). Ngô Minh Hải, Đoàn Đức Minh, Lý Đình Quân, Ngô Công Trường, NXB Thế Giới.</li> <li>- Nguyễn Quang Thu, Ngô Quang Huân, Trần Nha Ghi, Hà Kiên Tân (2018). Nâng cao kết quả khởi nghiệp thông qua đổi mới mô hình kinh doanh: nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật số đặc biệt, 156-168.</li> <li>- Nguyễn Quang Thu, Ngô Quang Huân, Trần Nha Ghi (2020). Mạng lưới quan hệ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học số 15 (2).</li> <li>- T.N. Ghi, N.T.P. Anh, N.Q. Thu &amp; N.Q. Huan (2020). Relationship Network and Business Model Innovation of Start-Up Companies in the Context of Industrial Revolution 4.0: An Evidence from Vietnam. Advances in Economics, Business and Management Research Vol. 115, 162-166.</li> </ul>
22	Phân cấp tài khóa, các kênh truyền dẫn nội sinh và tăng trưởng kinh tế của các tỉnh/thành Việt Nam: Minh chứng từ mô hình ước lượng không gian B2019-KSA-03	GS.TS. Sừ Đình Thành	250	1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	29/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Võ Thế Vỹ), 01 NCS (Đặng Thị Bạch Vân)</li> <li>- Thanh, S. D., &amp; Canh, N. P. (2021). Local governance: impacts of fiscal decentralization on government size and spending composition in Vietnam. Asian Economic Journal, 33(4), 311-340.</li> <li>- Duy Tung Bui, Phuc Canh Nguyen and Dinh Thanh Su (2021). Fiscal Decentralisation and Externalities on Economic Growth: Spatial-provincial evidence from Vietnam. Journal of Economic Development.</li> <li>- Đặng Thị Bạch Vân, Bùi Duy Tùng &amp; Nguyễn Quang Bình (2019). Phân cấp tài khóa và tăng trưởng kinh tế: Tổng hợp lý thuyết và đề xuất hướng nghiên cứu tiềm năng. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á năm thứ 30, số 10, năm 2019</li> </ul>
23	Hợp tác ngân hàng - Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 B2019-KSA-02	PGS.TS. Hoàng Hải Yến	300	1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	28/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Nguyễn Thị Ngọc Hà)</li> <li>- Yen H. Hoang, Nhung T.H. Nguyen, Ngoc B. Vu, Duong T.T. Nguyen &amp; Linh H.T. Tran (2021). Toward successful bank-fintech partnership: Perspectives from services from service providers in an emerging economy. Asian Social Science Vol. 17, No. 6, June 2021.</li> <li>- Yen H. Hoang, Duong T.T. Nguyen, Linh H.T. Tran, Nhung T.H. Nguyen &amp; Ngoc B. Vu (2021). Customers' adoption of financial services offered by banks and fintechs partnerships: Evidence of a transitional economy. Data Science in Finance and Economics 1(1): 77-95.</li> <li>- Hai-Yen Hoang, Thi-Hong-Nhung Nguyen, Thi-Thuy-Duong Nguyen, Bich-Ngoc Vu, Hoang-Truc-Linh Tran (2020). Customer's acceptance of Hi-tech products developed from the collaboration between banks and fintech. SBC 2020: Contemporary issues in Banking and Finance: Sustainability, fintech and uncertainties, Vietnam 30 July 2020.</li> <li>- Nguyễn Thị Hồng Nhung, Hoàng Hải Yến (2021). Kinh nghiệm về công nghệ tài chính thông qua ngân hàng mở trên thế giới và giải pháp cho Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng số 6 tháng 3/2021</li> <li>- Sách chuyên khảo: Hoàng Hải Yến (cb), Nguyễn Thị Hồng Nhung, Vũ Bích Ngọc, Trần Hoàng Trúc Linh, Nguyễn Thị Thủy Dương, Đặng Thị Ngọc Sơn (2021). Ổn định tài chính trong kỷ nguyên số: Phát triển hợp tác ngân hàng - Fintech. NXB Kinh tế TP.HCM, ISBN: 978-604-922-961-9</li> </ul>
24	Xây dựng mô hình đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam bằng việc ứng dụng Bảng điểm khu vực công Moullin (PSS) B2019-KSA-01	PGS.TS. Phạm Quang Huy	280	1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	14/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Trần Minh Hoàng)</li> <li>Phạm Quang Huy &amp; Vu Kien Phuc (2020). The impact of public sector scorecard adoption on the effectiveness of accounting information systems towards the sustainable performance in public sector. Cogent Business &amp; Management, 7:1, 1717718.</li> <li>Phạm Quang Huy &amp; Vu Kien Phuc (2020). Does Strategic Corporate Social Responsibility Drive Better Organizational Performance through Integration with a Public Sector Scorecard? Empirical Evidence in a Developing Country. Processes 2020, 8, 596.</li> <li>- Phạm Quang Huy &amp; Vu Kien Phuc (2020). Can the performance-based budgeting reap the best result through implementation of public sector scorecard? Insight into the mediating role of organizational vulture characteristics. International Conference on Emerging Challenges: Contemporary Issues in Innovation and Management (ICECH2020).</li> <li>- Phạm Quang Huy, Vũ Kiến Phúc (2020). Cải thiện kết quả hoạt động và hiệu suất quản lý hướng đến tự chủ tài chính – Nghiên cứu thực nghiệm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 03 tháng 01/2020 (721) – Năm thứ 53.</li> <li>- Trần Mai Đông, Phạm Quang Huy, Nguyễn Thị Ngọc Oanh (2020). Bàn về kinh nghiệm áp dụng bảng điểm khu vực công PSS tại một số quốc gia trong việc đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức công. Tạp chí Công thương số 3 – tháng 2/2020.</li> <li>- Phạm Quang Huy, Vũ Kiến Phúc (2020). Các yếu tố tác động đến việc áp dụng mô hình bảng điểm khu vực công vào các trường đại học công lập tại khu vực Nam Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 09 (206).</li> <li>- Vũ Kiến Phúc (2020). Vận dụng thẻ điểm cân bằng trong quản lý và đo lường hiệu quả hoạt động bệnh viện công lập ứng dụng internet vạn vật (Internet of Things) trong đại dịch COVID-19. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam – Thực trạng và phương hướng hoàn thiện”, NXB ĐHQG TP.HCM, ISBN: 978-604-73-7734-3.</li> <li>- Sách chuyên khảo: Phạm Quang Huy, Trần Mai Đông, Nguyễn Phong Nguyên (2020). Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công. NXB Thanh niên, ISBN: 978-604-303-035-8</li> </ul>

25	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản trị đại học và quản trị đại học công lập CT-2018-05-01	PGS.TS. Trần Mai Đông	750	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	09/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Từ Thanh Hoài)</li> <li>- Trần Mai Đông, Lý Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Ngọc Liên (2020). Mô hình quản lý công mới (NPM) trong tự chủ đại học tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. Tạp chí Giáo dục &amp; xã hội số đặc biệt tháng 10/2020.</li> <li>- Nguyễn Thị Ngọc Liên, Trần Mai Đông, Nguyễn Phong Nguyên (2020). Quản lý công mới và mô hình trường đại học kinh doanh tại Việt Nam. Tạp chí Tài chính kỳ 2 – tháng 11/2020 (741)</li> <li>- Trần Mai Đông (2019). Change in University Governance: Insights from Higher Level Leaders of Autonomous Higher Education Institutions in Vietnam – An Exploratory Study. The 31st Asian Finance Association Annual Meeting, Vietnam 2019.</li> </ul>
26	Nghiên cứu mô hình quản trị đại học công lập và ngoài công lập trên thế giới - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam CT-2018-05-02	ThS. Lê Thị Ngọc Lan	600	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 02 NCS (Trần Thùy Dương, Nguyễn Sơn Tùng)</li> <li>+ Lê Thị Ngọc Lan, Trịnh Hương Duyên, Nguyễn Thị Thủy Dương (2020) “Comparison of University Autonomy Models in Some Asia-European Countries - and Proposed Autonomy for Universities of Vietnam”, Kỷ yếu Diễn đàn Quốc tế hóa giáo dục lần thứ 4, 05/11/2020;</li> <li>+ Lê Thị Ngọc Lan, Lê Quỳnh Anh, Đào Thị Thu Hà, “The Process of Granting University Autonomy in Japan and Incorporation Model of the University of Tokyo”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education, tháng 5/2021;</li> <li>+ Lê Thị Ngọc Lan, Trịnh Hương Duyên, Nguyễn Thị Minh Hằng, “Trend of Granting University Autonomy in Asia and Some Suggestions for Higher Education in Vietnam”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education, tháng 5/2021;</li> <li>+ Lê Thị Ngọc Lan, Trịnh Mai Vân, Vũ Minh Nguyệt, Mô hình quản trị đại học tại Hoa Kỳ: Trường hợp Đại học California, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia Quản trị đại học công lập theo mô hình quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam, tháng 6/2020.</li> <li>+ Đào Thị Thu Hà, Vũ Minh Nguyệt (2020), Mô hình quản trị đại học công lập tại Hoa Kỳ - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Giáo dục &amp;XH, số 5/2020 (tr542-547)</li> <li>+ Lê Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thùy Dương, Trần Thị Ngân (2021), Trường Đại học Ngoại thương Mô hình tự chủ đại học tại Vương Quốc Anh: Nghiên cứu trường hợp của Đại học Cambridge, Tạp chí Giáo dục &amp;XH, số 4/2021 (tr191-198)</li> </ul>
27	Nghiên cứu mô hình quản trị đại học dựa theo mô hình quản trị doanh nghiệp CT-2018-05-03	PGS.TS. Trịnh Thùy Anh	800	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 thạc sĩ (Lê Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Kim Châu)</li> <li>- Sách chuyên khảo: PGS.TS. Trịnh Thùy Anh, TS. Bùi Quang Hùng (Đồng chủ biên), TS. Tô Thị Kim Hồng, ThS. Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Sách chuyên khảo Quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp. NXB Kinh tế TP.HCM.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Tô Thị Kim Hồng, Bùi Quang Hùng (2021). University government in Vietnam – A study in Ho Chi Minh city, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Tô Thị Kim Hồng, Bùi Quang Hùng (2021). Governing university as a corporate: A proposed model in Vietnam, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Tổng quan về quản trị đại học trên thế giới và ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Nghiên cứu mô hình tự chủ quản trị đại học theo hướng quản trị doanh nghiệp. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Phạm Kiến Minh, Bùi Quang Hùng (2021). Tổng quan về quản trị đại học trên thế giới và ở Việt Nam, Tạp chí Công thương số 7 – tháng 3/2021, 41-47.</li> <li>- Trịnh Thùy Anh, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Research on the model of university autonomy in the direction of corporate governance. Tạp chí Khoa học tháng 6/2021</li> </ul>

28	Nghiên cứu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong các trường đại học Việt Nam theo mô hình quản trị doanh nghiệp CT-2018-05-04	PGS.TS. Lê Nhật Hạnh	850	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Nguyễn Ngọc Đức)</li> <li>- Ho, H. X., &amp; Le, A. N. H. (2020). Investigating the relationship between benevolent leadership and the organizational citizenship behaviour of academic staff: The mediating role of leader-member exchange. <i>Management in Education</i>, 0892020620980000</li> <li>- Dong Phong Nguyen, Luc Tan Phan, Huong Xuan Ho, Angelia Nhat-Hanh Le (2021). Human resource management practices in higher education: A literature review using co-word analysis. <i>International Journal of Management in Education</i></li> <li>- Phan Tan Luc, Dong Phong Nguyen, Nhat Hanh Le (2019). Abibliometric analysis of human resource management in higher education research, E-Proceeding of 2nd Connect-US Conference (Cue 2019) "Digital Transformation – Opportunities and Challenges"</li> <li>- Dong Phong Nguyen, Angelina Nhat-Hanh Le, Huong Xuan Ho (2021). Survey data on benevolent leadership and organizational citizenship behavior in the context of higher education institutions in Vietnam, <i>Proceeding of International Scientific Conference "Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education"</i>.</li> <li>- Lê Nhật Hạnh, Phan Tấn Lực, Hồ Xuân Hương, Phùng Thanh Bình, Nguyễn Hữu Khôi, Lý Thục Hiền, Lê Công Thuận, Bùi Thị Thanh, Cao Quốc Việt (2021). Quản trị nguồn nhân lực trong các trường đại học: Phân tích thư mục và hướng nghiên cứu triển khai. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam".</li> <li>- Nguyễn Đông Phong, Phan Tấn Lực, Phùng Thanh Bình, Hồ Xuân Hương, Lê Nhật Hạnh (2021). Tổng hợp và phân nhóm các chủ đề nghiên cứu về quản trị nguồn nhân lực trong các trường đại học bằng phương pháp đồng trích dẫn (co-citation). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam".</li> <li>- Lê Nhật Hạnh, Hồ Xuân Hương &amp; Nguyễn Ngọc Đức (2019). Hành vi công dân tổ chức của giảng viên đại học ở Việt Nam: Vai trò của phong cách lãnh đạo chuyên ngành, cam kết về khía cạnh cảm xúc và sự vượt qua cái tôi, <i>Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Kế toán</i>, 12(2019), 55-60.</li> </ul>
29	Nghiên cứu các giải pháp tài chính, quản lý và kiểm soát chất lượng cho các trường đại học Việt Nam theo hướng tự chủ hoàn toàn CT-2018-05-05	PGS.TS. Bùi Quang Hùng	850	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Thái Thị Thùy Trang), 01 NCS (Trần Hoàng Tâm).</li> <li>- Bui Quang Hung, Pham Quang Huy, Luong Duc Thuan, &amp; Vu Minh Ha. (2020). Some Models of Public University Governance in The World and Lessons for Vietnam. In <i>Proceeding of International Scientific Conference "Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education"</i>, September 1, 2020. ISBN: 978-604-922-965-7. Page 61-75.</li> <li>- Bui Quang Hung, Tran Thi Thanh Hai, Tran Hoang Tam, &amp; Dao Thi Minh Huyen. (2020). Diversification of Revenue Sources at Higher Education Institutions in The Autonomy Context - A Necessary Direction. In <i>Proceeding of International Scientific Conference "Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education"</i>, September 1, 2020. ISBN: 978-604-922-965-7. Page 160-169</li> <li>- Bui Quang Hung, Pham Quang Huy, Luong Duc Thuan, Vu Minh Ha, &amp; Dao Thi Minh Huyen. (2021). The Current Situation and Solutions of Effective University Governance in Vietnamese Public Higher Education Institutions. <i>Journal of Science Ho Chi Minh City Open University</i> (ISSN: 2734 – 9314, e-ISSN: 2734 – 9586).</li> <li>- Bùi Quang Hùng, Trần Thị Thanh Hải, Trần Hoàng Tâm, &amp; Đào Thị Minh Huyền. (2021). Giải pháp quản lý tài chính hiệu quả cho các trường đại học công lập Việt Nam theo hướng tự chủ. <i>Tạp chí Tài chính</i> (ISSN: 1615-8973). Trang 58-62.</li> <li>- Phạm Quang Huy, &amp; Vũ Kiến Phúc. (2020). Cải thiện kết quả hoạt động và hiệu suất quản lý hướng đến tự chủ tài chính - Nghiên cứu thực nghiệm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, <i>Tạp chí Kinh tế và dự báo</i> (ISSN: 0866-7120), Số 03 - Tháng 01/2020. Trang 11-15.</li> <li>- Bùi Quang Hùng, &amp; Đào Thị Minh Huyền. (2020). Đổi mới quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp – Kinh nghiệm thế giới và khả năng vận dụng tại Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo "Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam" tổ chức ngày 12/6/2020. ISBN: 978-604-922-964-0. Trang 17-37.</li> <li>- Phạm Quang Huy, &amp; Vũ Kiến Phúc. (2020). Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị đại học công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam và một số giải pháp đề xuất. Kỷ yếu Hội thảo "Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam" tổ chức ngày 12/6/2020. ISBN: 978-604-922-964-0. Trang 138-162.</li> </ul>
30	Nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình quản trị đại học theo cơ chế tự chủ hoàn toàn vào Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và khả năng áp dụng tại 2 trường đại học Việt Nam CT-2018-05-06	TS. Trần Thế Hoàng	800	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tran The Hoang, Nguyen Thien Duy, Nguyen Thi Thanh Van, Le Dong Du, Pham Tien Dung (2021). Socio – Economic efficiency of the autonomy model at university of economics Ho Chi Minh city, <i>Proceeding of International Scientific Conference "Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education"</i>.</li> <li>- Trần Thế Hoàng, Nguyễn Thiện Duy (2021). Tự chủ đại học – Mô hình quản trị cần thiết cho các trường đại học công lập Việt Nam, <i>Tạp chí Công thương</i> số 9 – tháng 4/2021.</li> </ul>

31	Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển của các trường đại học công lập áp dụng mô hình quản lý theo cơ chế tự chủ hoàn toàn CT-2018-05-07	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hà	600	10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021	09/11/2021	+ 01 NCS (Phạm Sỹ Long), 01 Thạc sĩ (Lương Thị Thanh Tâm). + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Bùi Trung Hải (2020). Chủ trương tự chủ quy hoạch giúp thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Giáo dục đại học Việt Nam và châu Á: Tương quan và cơ hội hợp tác”; + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Phan Thị Bích Nguyệt, Bùi Trung Hải (2021), Policies promoting university autonomy in Viet Nam: How to develop public universities under the full authority mechanism, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”; + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Bùi Trung Hải, Phạm Duong Phương Thảo, Focus on planning to promote university autonomy in Vietnam, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”. + Nguyễn Thanh Hà, Lưu Bích Ngọc, Bùi Trung Hải (2021). Cơ chế chính sách thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam và
32	Nhiệm vụ quản lý và điều hành chương trình bao gồm: Tổ chức xây dựng, thực hiện; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các đề tài và các hoạt động của đề tài thuộc chương trình CT-2018-05-08	Ban Chủ nhiệm	250	10/2019-12/2020, gia hạn 12/2021	14/05/2022	Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt, Sản phẩm khoa học, Sản phẩm ứng dụng, Sản phẩm đào tạo
33	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM B2020-KSA-02	TS. Nguyễn Thị Phương Hồng	370	1/2020-12/2021, gia hạn 12/2022	05/09/2023	Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sĩ (Trần Ngọc Hoàng, Trần Thị Hòa) Sản phẩm khoa học: • 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế: Nguyễn Thị Phương Hồng (2022). Factors affecting enforced tax compliance of business in Vietnam. WSEAS Transactions on Environment and Development, volume 18, 2022. Hong, N. T. P. (2023). Suggestions for the City from Examining Impacts of Non-Economic Factors Affecting Voluntary tax Compliance – Case of Vietnam Businesses. International Journal of Professional Business Review, 8(3), e0934. • 03 bài báo đăng tạp chí trong nước: Nguyễn Thị Phương Hồng, Trần Ngọc Hoàng (2022). Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ thuế: nhìn từ lý thuyết độ dốc trơn trượt. Tạp chí Thuế nhà nước số 43 (922) ra ngày 24/10/2022. Nguyễn Thị Phương Hồng, Đoàn Thị Thu Thủy (2022). Hệ thống thuế trực tuyến và việc tuân thủ thuế của các doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính kỳ 2 - tháng 11/2022 (789). Nguyễn Thị Phương Hồng, Nguyễn Thị Thương (2022). Khung nghiên cứu về các nhân tố phi kinh tế ảnh hưởng đến hành vi không tuân thủ thuế: Đề xuất cho trường hợp các doanh nghiệp tại TP.HCM. Tạp chí Kế toán & Kiểm toán số tháng 11/2022 (230)
34	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn TP.HCM B2020-KSA-03	TS. Nguyễn Khánh Duy	370	1/2020-12/2021, gia hạn 12/2022	Thanh lý sp trung gian 5/4/2024	Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ (Nguyễn Tùng Nhân), 01 NCS (Nguyễn Thị Hoàng Oanh) Sản phẩm khoa học: + “Ảnh hưởng lan tỏa của ngành công nghiệp bán dẫn đến vốn đầu tư của khu vực FDI tại Việt Nam”: được chấp thuận đăng trong số 74, tháng 1&2 năm 2024, Tạp chí Phát triển và Hội nhập. Tác giả: Nguyễn Khánh Duy và Nguyễn Thị Hoàng Oanh + Phân tích cấu trúc ngành của các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM)”. Đã được đăng trong số tháng 11 năm 2023. Tác giả Nguyễn Thị Hoàng Oanh + Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp: Kinh nghiệm từ Trung Quốc và áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Khánh Duy, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Tấn Khuê, Nguyễn Trọng Hoài. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing Số 64, Tháng 8 Năm 2021 + Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh: So sánh giữa doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp. Lương Vinh Quốc Duy, Nguyễn Khánh Duy, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Tấn Khuê, Nguyễn Trọng Hoài, Đào Xuân Đức, Nguyễn Thị Lan Hương. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing Số 70, Tháng 08 Năm 2022
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của ý thức và hành vi đạo đức tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam B2020-KSA-01	PGS.TS. Nguyễn Phong Nguyễn	550	1/2020-12/2021, gia hạn 12/2022	08/09/2023	Sản phẩm khoa học: • 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế: Nguyen, N. P., & Thanh Hoai, T. (2022). The impacts of digital transformation on data-based ethical decision-making and environmental performance in Vietnamese manufacturing firms: The moderating role of organizational mindfulness. Cogent Business & Management, 9(1), 2101315. (thuộc danh mục Scopus) Nguyen Phong Nguyen, Tu Thanh Hoai. Internal controls driven by mindfulness toward enhanced ethical behaviors: Empirical evidence from Vietnam. Heliyon (thuộc danh mục ISI). • 03 bài báo đăng tạp chí trong nước: Từ Thanh Hoài, Nguyễn Phong Nguyễn (2020). Mô hình ý thức doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ hướng đến hành vi đạo đức kinh doanh. Tạp chí Công thương số 3 - tháng 2/2020. Nguyễn Phong Nguyễn, Từ Thanh Hoài (2021). Trách nhiệm lãnh đạo và những tác động đến đạo đức kinh doanh, ý thức doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính kỳ 2 - tháng 11/2021 (765). Nguyễn Phong Nguyễn, Từ Thanh Hoài (2021). Tác động của định hướng đạo đức kinh doanh và ý thức doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh: Vai trò trung gian của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Tạp chí Kế toán & Kiểm toán số tháng 11/2021 (218). Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ, 01 NCS (Từ Thanh Hoài)

36	Mô hình chính phủ kiến tạo trong phát triển kinh tế ở Việt Nam B2020-KSA-04	GS.TS. Võ Xuân Vinh	420	1/2020-12/2021	15/06/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Thạc sĩ (Ngô Tấn Tài), 01 NCS (Võ Thị Thức)</li> <li>- Son Kien Nguyen, Xuan Vinh Vo, Thi Minh Tuyet Vo (2020). Innovative strategies and corporate profitability: the positive resources dependence from political network. Heliyon Volume 6, Issue 4, April 2020.</li> <li>- Cao Việt Hiếu, Nguyễn Minh Hải, Võ Xuân Vinh (2021). Vai trò của nhà nước đối với thị trường tài chính trong thời đại 4.0. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 59 – tháng 07&amp;08/2021.</li> <li>- Cao Việt Hiếu, Nguyễn Minh Hải, Võ Xuân Vinh (2021). Vai trò quản lý thị trường tài chính của Chính phủ: Bài học từ khủng hoảng tài chính. Tạp chí Khoa học Kinh tế số 9 (03) 2021</li> </ul>
37	Ứng dụng entropy trong nghiên cứu thị trường tài chính tại Việt Nam B2021-KSA-03	TS. Trần Thị Tuấn Anh	255	1/2021-12/2022, gia hạn 6/2023	11/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>hoàn trả kinh phí 14/2024</li> </ul>
38	Nghiên cứu kế toán đám mây tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh B2021-KSA-01	TS. Trịnh Hiệp Thiện	255	1/2021-12/2022, gia hạn 6/2023	18/7/2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thanh lý hoàn trả kinh phí</li> </ul>
39	Nghiên cứu hoạt động khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam B2021-KSA-02	PGS.TS. Đinh Tiên Minh	150	1/2021-12/2022	26/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ (Trang Huỳnh Đăng Khoa)</li> <li>Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sách chuyên khảo: Đinh Tiên Minh (chủ biên), Lê Nhật Hạnh, Cao Quốc Việt, Hoàng Cửu Long, Nguyễn Lê Thái Hòa, Hồ Xuân Hương, Lê Vũ Lan Oanh (2022). Khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. NXB Kinh tế TP. HCM, Việt Nam. ISBN: 978-604-346-136-7.</li> <li>- Bài báo trong nước: Đinh Tiên Minh &amp; Lê Vũ Lan Oanh (2022). Nghiên cứu hoạt động khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học Việt Nam. Tạp chí Công Thương, số 25, tháng 11, 2022. ISSN: 0866-7756</li> </ul> </li> </ul>
40	Nghiên cứu sự tác động của Trách nhiệm xã hội đến hành vi, thái độ và hiệu quả làm việc của giảng viên tại các trường đại học đào tạo ngành kinh doanh ở Việt Nam	PGS.TS. Phan Chung Thủy	300	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	11/10/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus</li> <li>Chung Phan, T., Minh Ngo, V., Saefullah, K., &amp; Doran, D. (2024). University social responsibility and teachers' satisfaction: The mediating role of reputation and image. Journal of social studies education research, 15(1), 57-90.</li> <li>• 02 bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>Phan Chung Thủy, Phan Thu Hiền, Nguyễn Thùy Vương và Nguyễn Thị Mỹ Linh (2023). Mối quan hệ giữa nhận thức Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu quả công việc: Tác động trung gian của sự gắn kết và sự hài lòng của nhân viên tại các ngân hàng thương mại Việt Nam". Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế Toán, kỳ 2, số 254, trang 61-67, 2023</li> <li>Phan Chung Thủy, Nguyễn Phương Thảo và Ngô Minh Vũ (2022). Vai trò trung gian của hình ảnh nhà trường trong mối quan hệ giữa nhận thức về TNXH trường đại học và sự hài lòng của giảng viên ở Việt Nam". Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 309(2), trang 64-74, 2022</li> <li>• 01 sách chuyên khảo</li> <li>Phan Chung Thủy và Nguyễn Phương Thảo (đồng chủ biên), Phan Thu Hiền, Ngô Minh Vũ, Lê Văn Lâm, Ngô Minh Hiếu, Phan Thị Xuân Hương. Trách nhiệm xã hội trường đại học: giải pháp hướng tới Đại học bền vững". NXB Kinh tế TP.HCM. ISBN: 978-604-346-298-2</li> </ul> </li> <li>Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Thùy Vương</li> <li>• Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh: Phan Xuân Cường</li> </ul> </li> </ul>
41	Ứng dụng mô hình SOR để quản lý thương hiệu điểm đến du lịch tại Việt Nam	PGS.TS. Lê Nhật Hạnh	300	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	16/09/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>• 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus</li> <li>Le, A.N.H., Tran, P.T.K. and Le, T.D. (2024), "Unlocking the precursors of destination brand love: the roles of self-congruence and destination brand immersion", Journal of Hospitality and Tourism Insights, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. <a href="https://doi.org/10.1108/JHTI-01-20240021">https://doi.org/10.1108/JHTI-01-20240021</a></li> <li>Tran, P.K.T., Nguyen, H.K.T., Nguyen, L.T., Nguyen, H.T., Truong, T.B. and Tran, V.T. (2023), "Destination social responsibility drives destination brand loyalty: a case study of domestic tourists in Danang city, Vietnam", International Journal of Tourism Cities, Vol. 9 No. 1, pp. 302322. <a href="https://doi.org/10.1108/IJTC-03-2022-0069">https://doi.org/10.1108/IJTC-03-2022-0069</a></li> <li>• 02 bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN</li> <li>Lê Nhật Hạnh &amp; Trần Thị Kim Phương &amp; Nguyễn Đông Phong. Mô hình chuỗi trung gian nói tiếp về tài sản thương hiệu điểm đến. Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, số 34, tập 12, trang. 04-48.</li> <li>Trần Thị Kim Phương, Lê Nhật Hạnh, Trần Trung Vinh và Trương Bá Thanh. Tiền đề và kết quả của hành vi gắn kết thương hiệu trên truyền thông mạng xã hội: trường hợp ngành lưu trú tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học Thương mại, số 169/2022, trang. 60-70.</li> <li>• 01 sách chuyên khảo</li> <li>Lê Nhật Hạnh (chủ biên), Nguyễn Đông Phong, Trần Thị Kim Phương, Trương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Hữu Khôi, Hồ Xuân Hương, Ngô Quang Huân (2024). Ứng dụng mô hình lý thuyết S-O-R để quản lý thương hiệu điểm đến du lịch tại Việt Nam. NXB Kinh tế TP.HCM ISBN: 978-604-346-280-7</li> </ul> </li> <li>Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Lê Thành Đạt</li> <li>• Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (vượt trội): Trần Thị Kim Phương</li> </ul> </li> </ul>

42	Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	GS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo	300	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	19/08/2024	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Nham, N. T. H., Bao, N. K. Q., &amp; Ha, L. T. (2023). Nonlinear effects of digitalization on export activities: an empirical investigation in European countries. <i>Technological and Economic Development of Economy</i>, 29(3), 1041–1079. <a href="https://doi.org/10.3846/tede.2023.17061">https://doi.org/10.3846/tede.2023.17061</a></li> <li>• 02 bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Nguyễn Thị Hồng Nhâm, Tô Công Nguyễn Bảo (2024). Tổng quan tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp ở Việt Nam. <i>Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương</i> ISSN: 0868-3808 Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Hồ Thu Hoài, Nguyễn Văn Thiện Tâm (2024). Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp chưa niêm yết tại Việt Nam: Vai trò của năng lực cạnh tranh và thương mại điện tử cấp tỉnh. <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISBN: 0866-7120</li> <li>• 01 sách chuyên khảo Nguyễn Khắc Quốc Bảo (Chủ biên); Nguyễn Thị Hồng Nhâm; Tô Công Nguyễn Bảo; Hồ Thu Hoài; Nguyễn Văn Thiện Tâm. <i>Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam</i>. NXB Kinh tế TP.HCM 2024 ISBN: 978-604-346-288-3.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Phan Nguyễn Phúc Ngân</li> </ul>
43	Nghiên cứu đánh giá tác động của yếu tố ưa thích rủi ro và giáo dục đến quyết định khởi nghiệp	PGS.TS. Phạm Khánh Nam	300	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	11/09/2024	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Q2: Tran TT, Pham NK (2024). Risk Preferences and Entrepreneurial Decision Making: Evidence from Experimental Methods in Vietnam. <i>Sustainability</i>. 2024; 16(11):4392. <a href="https://doi.org/10.3390/su16114392">https://doi.org/10.3390/su16114392</a>.</li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Trần Thanh Trúc, Phạm Khánh Nam, Trương Ngọc Hào (2024). Tác động của giáo dục đại học đến tinh thần kinh doanh từ góc nhìn cấp tỉnh tại Việt Nam. <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i>, Số 7.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn đào tạo 01 nghiên cứu sinh: Trần Thanh Trúc</li> </ul>
44	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường khối kinh tế B2022-KSA-05	TS. Ngô Quang Huân	290	1/2022-12/2023	06/12/2023	<p>Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ (Vương Quốc Hùng)</p> <p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế: Ngo, Q.H., Le, T.T., Dang, H.P. and Nguyen-Viet, B. (2023), "The role of knowledge management in driving academic advancement: empirical examination from the lens of the social cognitive theory", <i>VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems</i>, Vol. 53 No. 5, pp. 901-922. <a href="https://doi.org/10.1108/VJKMS-09-2022-0289">https://doi.org/10.1108/VJKMS-09-2022-0289</a>.</li> <li>• 01 bài báo đăng tạp chí trong nước: Ngô Quang Huân, Vương Quốc Hùng, Đặng Hữu Phúc (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học ngoài công lập thành phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý</i> 2023, 6(4): 3626-3634</li> </ul>
45	Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo khối doanh nghiệp tư nhân ngành công nghiệp ở Việt Nam B2022-KSA-06	PGS.TS. Phạm Thị Kiên	400	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	11/10/2024	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Pham, K. T., &amp; Tran, D. M. (2024). ANALYSIS OF FACTORS AFFECTING INNOVATION ADOPTION DECISIONS IN PRIVATE ENTERPRISES IN VIETNAM. <i>International Journal of Economics and Finance Studies</i>, 16(1), 83-102.</li> <li>• Pham, K. T., &amp; Tran, D. M. (2024). KNOWLEDGE MANAGEMENT IMPACT ON INNOVATION CAPACITY OF PRIVATE ENTERPRISES IN VIETNAM: THE ROLE OF DIGITALIZATION. <i>International Journal of eBusiness and eGovernment Studies</i>, 16(1), 111-128.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Dương Tất Bình.</li> </ul>
46	Bất công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ở Việt Nam và khuyến nghị chính sách B2022-KSA-07	TS. Nguyễn Văn Dư	400	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	05/09/2024	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Dinh, K. C., &amp; Ngo, T. Q. (2024). Does Socio-Economic Inequality Act as A Barrier to Medical Treatment? the Case of Vietnam. <i>Przestrzeń Społeczna (Social Space)</i>, 24(1), 43-65. <a href="https://socialspacejournal.eu/menu-script/index.php/ssj/article/view/333">https://socialspacejournal.eu/menu-script/index.php/ssj/article/view/333</a></li> <li>• Nguyen, Q. L. H. T. T., &amp; Nguyen, P. T. (2024). Analyzing the determinants of healthcare utilization inequity in the Vietnam economy. <i>Journal of Social Economics Research</i>, 11(1), 98-110.</li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm Nguyễn Văn Dư, Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên (2024). Đo lường bất bình đẳng trong sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam giai đoạn 2008-2018. <i>Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và chính trị thế giới</i> số 3(335).</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Ngọc Tú Anh</li> </ul>

47	Khủng hoảng nợ công hậu Covid-19: Tiếp cận bằng hệ thống cảnh báo sớm EWS (Early Warning System) B2022-KSA-08	PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt	280	1/2022-12/2023	04/05/2023	Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ (Nguyễn Phú Hào), 01 NCS (Nguyễn Thị Thúy Liễu) Sản phẩm khoa học: • 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế: Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Phan Thị Bích Nguyệt, Lê Văn (2022). The interactions between daily public debt and currency power under impacts of the Covid-19 crisis: Evidence from the US economy. International Journal of Social Economics. • 01 bài báo đăng tạp chí trong nước: Phan Thị Bích Nguyệt & Lê Văn (2022). Sự tương tác giữa nợ công và suất sinh lợi trái phiếu chính phủ. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, 2022. • 01 sách tham khảo: Phan Thị Bích Nguyệt (chủ biên), Phạm Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhâm, Tô Công Nguyễn Bảo, Nguyễn Ngọc Tân, Lê Đồng Dur, Huỳnh Thiên Tứ, Lê Văn, Nguyễn Thị Thúy Liễu, Đào Thị Minh Huyền, Huỳnh Ngọc Quang Anh (2022). Khủng hoảng nợ công hậu Covid-19: Tiếp cận bằng hệ thống cảnh báo sớm EWS (Early Warning System). NXB Kinh tế TP.HCM.
48	Các yếu tố tâm lý xã hội ảnh hưởng đến hành vi học tập suốt đời của người làm việc trong lĩnh vực kinh doanh trong bối cảnh cuộc Cách mạng 4.0 B2022-KSA-09	TS. Trần Anh Hoa	380	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	10/09/2024	Sản phẩm khoa học: • 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Q1 Pham, L. T., Dau, T. T. K., Tran, T. T. P., & Tran, H. A. (2024). Lifelong learning intention of adults in business sector: A case study from Vietnam. Journal of Adult and Continuing Education, 30(1), 131-151 <a href="https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/14779714231196043">https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/14779714231196043</a> • 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm Trần Anh Hoa, Hà Xuân Thạch, Phạm Trà Lam, Trần Thị Phương Thanh, Đậu Thị Kim Thoa (2023). Nghiên cứu về ý định học tập suốt đời của sinh viên kế toán-kiểm toán trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tạp chí Kế toán - Kiểm toán, 7, 55- 64. Sản phẩm đào tạo: • Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Ngọc Hùng
49	Nghiên cứu mô hình chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam – những rào cản và thách thức B2022-KSA-10	PGS.TS. Bùi Quang Hùng	400	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	30/12/2024	Sản phẩm khoa học: • 01 sách chuyên khảo PGS.TS. Bùi Quang Hùng & TS. Phan Thị Bảo Quyên (đồng chủ biên). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Bài học từ thế giới và định hướng cho Việt Nam. NXB Kinh tế TP.HCM ISBN: 678-604-346-323-1 • 03 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (vượt trội 01 bài): Bui, Q. H., Trinh, T. A., Le Thi, H. A., Phan, N. Q., & Nguyen Dinh, H. U. (2023). Towards a sustainable university transition model for emerging markets. Cogent Business & Management, 10(3). <a href="https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2272372">https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2272372</a> (Scopus Q2) Quyên Thị Bao Phan, Hung Quang Bui, Thanh Ha Nguyen. Digital Era after Covid-19: Changes in Student Attitudes and Behaviors in Vietnam. Journal of Social Studies Education Research vol.15, issue 5. (Scopus Q2, chấp nhận đăng) AI adoption: a new perspective from accounting students in Vietnam. Journal of Asian Business and Economics Studies (Scopus Q1, chấp nhận đăng) • 02 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Phan Thị Bảo Quyên (2024). Chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học: Bài học kinh nghiệm từ thế giới và định hướng lộ trình kế hoạch triển khai chuyển đổi số cho Việt Nam. Tạp chí Kế toán Kiểm toán Số tháng 7/2024. Bùi Quang Hùng, Phan Thị Bảo Quyên, Lương Đức Thuận, Nguyễn Hữu Bình, Phan Thị Thúy Quỳnh (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: khung lý thuyết và ứng dụng mô hình. Tạp chí Kế toán Kiểm toán tháng 12/2024. Sản phẩm đào tạo: • Đào tạo 01 thạc sĩ: Phạm Phúc Huy
50	Xây dựng mô hình giáo dục thực tế ảo trong giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trung học phổ thông tại các thành phố B2022-KSA-11	PGS.TS. Trịnh Tú Anh	300	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	Thanh lý sp trung gian 5/12/2024	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN: Trịnh Tú Anh, Phạm Nguyễn Hoàn, Lê Phúc Toàn, Lê Phan Trường An, Lê Quốc Việt, Trịnh Thùy Anh (2023). Tư duy thiết kế trong giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Số 18, tập 2, trang 46-52. Sản phẩm đào tạo: Lễ ra đời thành công 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu ứng dụng.
51	Ảnh hưởng của các yếu tố đổi mới sáng tạo ảnh hưởng tới hiệu suất hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong giai đoạn Covid-19 B2022-KSA-12	TS. Đỗ Thị Hải Ninh	400	1/2022-12/2023, gia hạn 6/2024	14/10/2024	Sản phẩm khoa học: • 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus: Hai-Ninh, D., Hoang, N. Y. N., & Do, N. B. (2024). Improving Business Performance For SMEs: The Power Of Co-Innovation, And Business Networks Resilience In The Covid-19 Pandemic. International Journal of Electronic Commerce Studies, 15(1), 1-24 (Scopus Q4) <a href="https://doi.org/10.7903/ijecs.2290">https://doi.org/10.7903/ijecs.2290</a> Do Thị Hai-Ninh, Do Ngọc-Bích (2024). Which factors help SMEs'performance recover post-pandemic? The role of learning capability, intellectual capital, and technological innovation. Studies in Business and Economics no. 19(2)/2024 (Scopus Q3) • 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Đỗ Thị Hải Ninh, Đỗ Ngọc Bích, Hoàng Ngọc Như Ý (2022). Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam: Lý thuyết và các loại hình đổi mới sáng tạo. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 24 tháng 8/2022 (814) – năm thứ 55. Sản phẩm đào tạo: • Đào tạo 01 thạc sĩ: Trần Đình Minh Trí

52	Giải pháp tăng cường năng lực quản trị bệnh viện công trong thời đại cuộc Cách mạng 4.0 B2022-KSA-13	TS. Trần Thị Thanh Phương	300	1/2022-12/2023	Thanh lý hoàn trả kinh phí 18/7/2024	
53	Hoàn thiện pháp luật về sản giao dịch bất động sản tại Việt Nam B2023-KSA-01	TS. Nguyễn Lưu Bảo Đoàn	260	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	Thanh lý hoàn trả kinh phí 20/3/2026	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Trần Huỳnh Thanh Nghi. (2023). Sản giao dịch bất động sản tại Việt Nam: Lịch sử và góc nhìn từ Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 02 thạc sĩ:</li> </ul> <p>(1) Học viên: Trương Xuân Khoa (thành viên đề tài)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên đề tài luận văn: “Những vấn đề pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ sản giao dịch bất động sản trong bối cảnh ứng dụng công nghệ Blockchain và hợp đồng thông minh”.</li> <li>- Người hướng dẫn: TS Dương Kim Thế Nguyên (theo QĐ số 3690/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 25/11/2022 về việc phân công giảng viên hướng dẫn học viên thực hiện luận văn thạc sĩ).</li> <li>- Bảo vệ thành công ngày 03/7/2023 (có Bảng điểm đào tạo trình độ thạc sĩ).</li> </ul> <p>(2) Học viên: Nguyễn Xuân Tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên đề tài luận văn: “Nghiên cứu tác động của Luật kinh doanh bất động sản đối với hoạt động của sản giao dịch bất động sản và ảnh hưởng đến đô thị hóa”</li> <li>- Người hướng dẫn: TS Nguyễn Lưu Bảo Đoàn (theo QĐ số 2124/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 17/7/2025 về việc phân công giảng viên hướng dẫn học viên thực hiện luận văn thạc sĩ).</li> <li>- Bảo vệ thành công ngày 20/12/2025 (có Bảng điểm đào tạo trình độ thạc sĩ).</li> </ul> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bản đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về sản giao dịch bất động sản tại Việt Nam.</li> </ul>
54	Nghiên cứu về mức độ sẵn sàng thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo tại các trường đại học ở Việt Nam B2023-KSA-02	PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt	260	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	08/07/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus: Hai-Ninh Do &amp; Thi Kim Thanh Do (2025) Transforming higher education: motivating academics for social innovation, Cogent Education, 12:1, 2473242, DOI: 10.1080/2331186X.2025.2473242</li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Phan Thị Bích Nguyệt (2024). Vai trò của trường đại học trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vì mục tiêu phát triển bền vững. Tạp chí Công thương số 25 – tháng 2/2024.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Minh Trí</li> </ul> <p>Tên luận văn: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng thực hành đổi mới sáng tạo trong trường đại học. GVHD: TS. Đỗ Thị Hải Ninh (theo Quyết định số 1386/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 28/4/2023).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bản đề xuất xây dựng quy trình đánh giá mức độ sẵn sàng thực hiện và triển khai hoạt động ĐMST tại cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam</li> <li>• Bản đề xuất giải pháp tăng cường mức độ sẵn sàng cho các hoạt động ĐMST tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.</li> </ul>
55	Ứng dụng Drone và GIS vào dự báo sự xuống cấp của một số hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh B2023-KSA-03	TS. Lê Thanh Nam	430	1/2023-12/2024	Thanh lý sản phẩm trung gian 15/5/2026	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục WoS Q2: Lethanh, N., Trinh, T. A., &amp; Hossain, M. T. (2025). An Investigation on Prediction of Infrastructure Asset Defect with CNN and ViT Algorithms. Infrastructures, 10(5), 125. <a href="https://doi.org/10.3390/infrastructures10050125">https://doi.org/10.3390/infrastructures10050125</a></li> <li>• 01 bài tham luận hội thảo khoa học quốc tế: Nam Lethanh, Tu-Anh Trinh, Kengo Obama, and Kim Kwangmoon (2024). An Investigation and Condition Assessment of Road Sections with Aerial Images and TensorFlow Algorithms. The 2nd International Conference on “Resilience by Technology and Design” (RTD 2024) – Fostering Sustainability (xin thay thế cho sản phẩm 01 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước).</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ đào tạo 02 NCS của ETH Zurich: Simon Hassig và Steve Chuo (vượt trội 01 NCS)</li> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Đỗ Thành Nhân</li> </ul> <p>Tên luận văn: Áp dụng lý thuyết đô thị để đưa ra các quyết định thông minh trong quản lý hạ tầng đô thị. GVHD: TS. Lê Thanh Nam (theo Quyết định số 2701/QĐ-ĐHK-TĐT, ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trang web GIS thể hiện kết quả: <a href="https://github.com/namkyodai/aDroGIS/wiki">https://github.com/namkyodai/aDroGIS/wiki</a>.</li> <li>• Quy trình phân tích: <a href="https://github.com/namkyodai/aDroGIS/wiki">https://github.com/namkyodai/aDroGIS/wiki</a>.</li> </ul>

56	Tác động của công nghệ 4.0 lên hiệu quả hoạt động doanh nghiệp – Nghiên cứu thực nghiệm các doanh nghiệp Việt Nam B2023-KSA-04	TS. Ngô Hoàng Thảo Trang	360	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	11/09/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục WoS Q3: Thuy Truong and Trang Ngo (2025). Unequal Gains from Digital Transformation? Evidence on Firm Performance Heterogeneity and Endogeneity in Vietnamese Enterprises. Sustainability 2025, 17</li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Ngô Hoàng Thảo Trang, Phạm Khánh Nam, Trần Thanh Trúc (2023). Hành vi áp dụng công nghệ 4.0 của doanh nghiệp vùng Đông Nam Bộ, Việt Nam: Tác động của bối cảnh công nghệ, tổ chức và môi trường hoạt động. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á năm thứ 34, số 7 (2023), 67-84.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Lê Dương Linh</li> </ul> <p>Tên luận văn: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng công nghệ 4.0 của các doanh nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. GVHD: TS. Ngô Hoàng Thảo Trang (theo Quyết định số 313/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 17/02/2023).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô hình phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng công nghệ 4.0 và mô hình phân tích ảnh hưởng của công nghệ 4.0 lên hiệu quả doanh nghiệp.</li> <li>• Kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng công nghệ 4.0 và kết quả phân tích ảnh hưởng của công nghệ 4.0 lên hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam.</li> <li>• Bản đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng công nghệ 4.0 cho các doanh nghiệp Việt Nam.</li> </ul>
57	Tác động của chất lượng y tế lên quyết định di cư – Bảng chứng thực nghiệm tại Việt Nam B2023-KSA-05	PGS. TS. Võ Tất Thắng	360	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	29/10/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục WoS, xếp hạng Q2: Võ Tất Thắng, Vu Ngọc Tân, Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Trần Thị Phú Duyên, Trương Trần Minh Thu (2024). Influence of health service delivery on migration decisions: A case study in Vietnam. BMC Health Services Research</li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Võ Tất Thắng, Nguyễn Thị Bích Hiền, Trần Mỹ Huyền (2025). Tác động của di cư đến mức độ tổn thương về an ninh lương thực hộ gia đình: Bằng chứng từ Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ đào tạo 01 NCS: Lê Mỹ Kim</li> </ul> <p>Quyết định số 1173/QĐ-ĐHK-TĐT ngày 17/04/2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận Tiểu luận tổng quan tiến sĩ Nghiên cứu sinh Lê Mỹ Kim chuyên ngành Kinh tế phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 02 thạc sĩ: Đường Nghi</li> </ul> <p>Tên luận văn: Đô thị hóa và chỉ tiêu y tế trong các hộ gia đình ở Việt Nam. GVHD: PGS.TS. Võ Tất Thắng, TS. Lê Vĩnh Triền (theo Quyết định số 3181/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 01/8/2024). Nguyễn Huỳnh Phú Tâm</p> <p>Tên luận văn: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng chi trả cho thực phẩm dinh dưỡng y học chuyên biệt dành cho bệnh nhân gan GVHD: PGS.TS. Võ Tất Thắng, TS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (theo Quyết định số 3182/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 01/8/2024).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô hình kinh tế lượng và khung phân tích có thể ứng dụng để đánh giá tác động của chất lượng y tế lên quyết định di cư.</li> <li>• Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng hệ thống y tế, thực trạng di cư trong nước của người dân Việt Nam, vai trò của chất lượng y tế trong quyết định di cư, cũng như thực trạng những vấn đề liên quan đến hai khái niệm này. Báo cáo đảm bảo số liệu, tài liệu cập nhật, sát với thực tế, làm rõ vấn đề nghiên cứu.</li> </ul>
58	Ứng dụng máy học để xây dựng chỉ số tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam B2023-KSA-06	TS. Nguyễn Hữu Huân	360	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	11/06/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục WoS Q2: Nguyen, H. H., Ngo, V. M., Pham, L. M., &amp; Van Nguyen, P. (2025). Investor sentiment and market returns: A multi-horizon analysis. Research in International Business and Finance, 74, 102701. <a href="https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2024.102701">https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2024.102701</a></li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Nguyễn Huỳnh Trúc My, Nguyễn Hữu Huân, Ngô Minh Vũ (2023). Ứng dụng máy học để xây dựng chỉ số tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á tháng 9/2023 (số 210).</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Huỳnh Trúc My</li> </ul>

59	Nghiên cứu tác động của thể chế đối với sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới B2023-KSA-07.	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhâm	340	1/2023-12/2024	06/01/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus Q2: Nham, N. T. H., &amp; Ha, L. T. (2024). An Integration of Environmental Innovation and Digitalization in Promoting TFP of the Agriculture Sector in Vietnam. International Journal of Energy Economics and Policy, 14(6), 457–469. <a href="https://doi.org/10.32479/ijeep.17063">https://doi.org/10.32479/ijeep.17063</a></li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Nguyễn Thị Hồng Nhâm, Lê Thị Hồng Thúy (2023). Nghiên cứu tác động của thể chế đối với sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán kỳ 1 tháng 4 (số 237) - 2023.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Trần Thị Kim Phương</li> </ul>
60	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ trong bối cảnh kinh tế số tại Việt Nam B2023-KSA-08	PGS.TS. Phạm Dương Phương Thảo	340	1/2023-12/2024, gia hạn 6/2025	10/10/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục WoS Q2: Pham, D.P.T.; Huynh, D.; Le, K.-L.; Le, T.-A. Factors Affecting the Support of Industrial Businesses' Performance in Vietnam's Digital Economy. Sustainability 2025, 17, 7996. <a href="https://doi.org/10.3390/su17177996">https://doi.org/10.3390/su17177996</a></li> <li>• 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Phạm Dương Phương Thảo, Vũ Minh Hà, Lê Thị Kim Linh (2025). Các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ trong bối cảnh kinh tế số tại Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. <a href="https://kinhtevadubao.vn/ca-c-ye-u-to-ta-c-do-ng-de-n-hie-u-qua-hoa-t-do-ng-cu-a-ca-c-doanh-nghiep-p-nga-nh-cong-nghiep-p-ho-tro-trong-bo-i-ca-nh-kinh-te-so-ta-i-viet-nam-31094.html">https://kinhtevadubao.vn/ca-c-ye-u-to-ta-c-do-ng-de-n-hie-u-qua-hoa-t-do-ng-cu-a-ca-c-doanh-nghiep-p-nga-nh-cong-nghiep-p-ho-tro-trong-bo-i-ca-nh-kinh-te-so-ta-i-viet-nam-31094.html</a></li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo 01 thạc sĩ: Trần Thanh Hoàng</li> </ul> <p>Tên luận văn: Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam.</p> <p>GVHD: PGS.TS. Phạm Dương Phương Thảo (theo Quyết định số 4224/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 06/12/2021).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số.</li> <li>• Báo cáo đề xuất các giải pháp, kiến nghị và định hướng ưu tiên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ trong bối cảnh kinh tế số tại Việt Nam</li> </ul>
61	Phương pháp năng lượng, và bất đẳng thức Hardy áp dụng cho phương trình nhiệt với thành phần khuếch tán có dạng phi địa phương B2024-KSA-02	TS. Đào Nguyễn Anh	420	1/2024-12/2025	20/01/2026	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 02 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục WoS Q2: Anh Dao Nguyen, Jesus Ildefonso Díaz, Uniqueness and qualitative behavior of solutions to a porous medium equation with Newtonian potential pressure of nonlinear density function, Discrete and Continuous Dynamical Systems-Series A 45 (2025), 4454-4489. (ISI, Q1)</li> <li>Nguyen Anh Dao, Anh Xuan Do, Nguyen Lam, Guozhen Lu, Sobolev interpolation inequalities with optimal Hardy–Rellich inequalities and critical exponents, Calculus of Variations and Partial Differential Equations, (2025) 64:204. (ISI, Q1)</li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí trong nước: Nguyen Van Phong, Pham Thi Thu Hien, Nguyen Van Bay, Nguyen Tuan Duy, Hardy inequalities with hi-potential involved Dunkl operator, HCMUE Journal of Science, 22 (2025), 401-413</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo 01 thạc sĩ: Phan Trung Hiếu</li> </ul> <p>Tên luận văn: Đánh giá tiệm cận của phương trình nhiệt với thành phần khuếch tán không địa phương.</p> <p>GVHD: TS. Trần Trí Dũng, TS. Đào Nguyễn Anh (theo Quyết định số 3152/QĐ-ĐHSP ngày 14/11/2023).</p> <p>Đã bảo vệ thành công với điểm đánh giá 9,3.</p>

62	Tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia tới hoạt động đầu tư của doanh nghiệp B2024-KSA-03	TS. Hoàng Việt Huy	400	1/2024-12/2025	30/12/2025	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục WoS Q2: Bui, H. Q., Hoang, K., Hoang, H. V., Huynh, A. N. Q., Vu, G. T. M., &amp; Pham, T. D. P. (2025). National Innovation Systems and Corporate Intangible Investment as a Driver of Sustainable Development: A Cross-Country Study. Sustainable Development. <a href="https://doi.org/10.1002/sd.70154">https://doi.org/10.1002/sd.70154</a> (SSCI Q1)</li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục Scopus: Huynh ANQ, Vu GTM, Bui HQ, Hoang HV (2025), "Corporate investment efficiency in response to national innovation: the moderating role of state ownership". Journal of Economics and Development, Vol. 27 No. 3 pp. 194–209, doi: <a href="https://doi.org/10.1108/JED-07-2024-0233">https://doi.org/10.1108/JED-07-2024-0233</a> (Scopus Q1)</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hỗ trợ đào tạo 01 NCS: Huỳnh Ngọc Quang Anh</li> </ul> <p>Tên luận án: Innovation and forms' outcomes: The case of Vietnam. GVHD: PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt, TS. Huỳnh Lưu Đức Toàn (theo Quyết định số 3254/QĐ-ĐHKT-ĐTSĐH ngày 06/8/2024). Đã bảo vệ thành công chuyên đề ngày 29/7/2025.</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô hình tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.</li> <li>+ Báo cáo phân tích thực trạng tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam.</li> <li>+ Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm khuyến khích hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam đến năm 2030</li> </ul>
63	Vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam B2024-KSA-04	GS.TS. Võ Xuân Vinh	420	1/2024-12/2025, gia	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục WoS Q1: Mobeen Ur Rehmana, Neeraj Nautiyal, Xuan Vinh Vo, Noha Alessa (2026). Hedging Oil Risk: The Role of Energy Markets in BRICS and G7 Economies. North American Journal of Economics and Finance.</li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chi mục Scopus: Xuan Duc Mai, Thanh Thao Tran, Quang To Le, Tran Tuan Anh Le, Thi Thuc Vo and Xuan Vinh Vo (2026). Financing energy transition for a more sustainable future - The case of Vietnam. Journal of Economic Development.</li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm: Võ Xuân Vinh, Nguyễn Kim Chi, Vũ Minh Hà, Lê Huỳnh Như, Phan Thị Hoàn (2024). Nguồn lực tài chính hỗ trợ chuyển dịch năng lượng hướng đến phát triển bền vững tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương - Quyển 7, số 4/2024.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh: Mai Xuân Đức</li> </ul> <p>Tên luận án: Mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường các loại tài sản xanh trên thế giới. Giảng viên hướng dẫn: GS.TS. Võ Xuân Vinh, PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh (theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHKT-ĐTSĐH ngày 15/7/2024). Đã bảo vệ thành công 03 chuyên đề ngày 21/5/2026.</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo phân tích thực trạng chuyển dịch năng lượng và vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng tại Việt Nam</li> <li>+ Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nâng cao vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng tại Việt Nam hướng tới phát triển bền vững.</li> </ul>

64	Vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh tại Việt Nam B2024-KSA-05	TS. Nguyễn Huệ Minh	380	1/2024-12/2025, gia	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục WoS Q2: Nguyen, M.H., Do, N.B., Hoang, T.-H. et al. Industry 4.0 technologies and firm innovation performance: dual mediators' exploration in emerging market. Humanities and Social Sciences Communications (2026). <a href="https://doi.org/10.1057/s41599-026-07672-4">https://doi.org/10.1057/s41599-026-07672-4</a></li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục Scopus Q3: NB Do, HM Nguyen, HN Do, KT Nguyen, TM Nguyen (2026). A Dual Pathway of Governmental Support for SME Performance: Paradoxical Impact of Organizational Learning Capabilities. Journal of Applied Data Sciences 7 (1), 655-669. <a href="https://doi.org/10.47738/jads.v7i1.1091">https://doi.org/10.47738/jads.v7i1.1091</a></li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Nguyễn Huệ Minh, Đỗ Ngọc Bích, Đỗ Thị Hải Ninh (2026). Vai trò của AI trong thúc đẩy thực hành kinh tế tuần hoàn hướng tới chuỗi cung ứng xanh tại doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán Kỳ 1 tháng 5 (số 311).</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Châu Mẫn Thi</li> </ul> <p>Tên luận văn: Xu hướng số hóa ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ logistics đường biển và sự hài lòng của khách hàng đối với hãng tàu CMA-CGM Việt Nam. GVHD: TS. Nguyễn Huệ Minh (theo Quyết định số 842/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 14/3/2024). Đã bảo vệ thành công ngày 14/5/2025.</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo phân tích kinh nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam</li> <li>+ Báo cáo phân tích thực trạng vai trò và tác động của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh ở Việt Nam</li> <li>+ Bộ tiêu chí đánh giá chuỗi cung ứng bền vững nhằm áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam</li> <li>+ Bản đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam, đầu năm 2020</li> </ul>
65	Tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị lên hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam B2024-KSA-06	PGS.TS. Lê Thị Phương Vy	320	1/2024-12/2025, gia	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	
66	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình nhà màng công nghệ cao B2024-KSA-01	TS. Nhiều Nhật Lương	600	1/2024-12/2025, gia	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục WoS Q1: Duc Tai, N., Minh Trieu, N., &amp; Truong Thinh, N. (2024). Modeling positions and orientations of cantaloupe flowers for automatic pollination. Agriculture, 14(5), 746 (SCIE Q1).</li> <li>+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục Scopus Q1: Triet, L. M.; Thinh, N. T. (2026). CFNet: Advancing Automated Pollination with YOLOv8-Based Cantaloupe Floral Detection. Smart Agricultural Technology, 101926</li> <li>+ 03 bài tham luận tại Hội thảo khoa học: Nguyễn Minh Triều, Nhiều Nhật Lương, Trần Đăng Bồng, Nguyễn Trường Thịnh. "Điều khiển hai biến nhiệt độ và độ ẩm đồng bộ sử dụng bộ điều khiển mờ trong nhà màng trồng ớt chuông", Hội thảo Quốc gia lần thứ 18 "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông" 2025.</li> <li>Nguyễn Minh Triều, Nguyễn Thiên Bảo, Nguyễn Hoàng Kha, Nguyễn Trường Thịnh. "Phát triển hệ thống canh tác Aquaponics thông minh trong nhà màng", Hội thảo Quốc gia lần thứ 18 "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông" 2025.</li> <li>Le Minh Triet, Nguyen Minh Trieu, and Nguyen Truong Thinh. Real-time Feature Recognition of Cantaloupe Flowers and Buds in Greenhouse based on Deep Learning for Pollination Robot. 18th International Conference on Machine Vision (ICMV 2025).</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Ngọc Phụng</li> </ul> <p>Tên luận văn: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và IoT trong nhà màng công nghệ cao. GVHD: TS. Vũ Quang Huy, TS. Đặng Trí Dũng (theo Quyết định số 1335/QĐ-ĐHSPKT ngày 28/5/2024). Đã bảo vệ thành công ngày 02/10/2025</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô hình nhà màng thông minh</li> <li>+ Phần mềm điều khiển</li> <li>+ Bộ tài liệu kỹ thuật</li> </ul>
67	Nghiên cứu vai trò quản trị nhà nước đối với chuyển đổi năng lượng ở Việt Nam và một số quốc gia khu vực Châu Á B2025-KSA-01	TS. Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên	380	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
68	Tác động của phân cấp tài khóa tới tình trạng nghèo năng lượng của hộ gia đình Việt Nam B2025-KSA-02	TS. Đoàn Vũ Nguyên	380	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	

69	Sử dụng mô hình CGE để mô phỏng tác động kinh tế của các chính sách năng lượng tái tạo ở Việt Nam B2025-KSA-03	PGS.TS. Bùi Thị Mai Hoài	300	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
70	Tác động của phát triển tài chính đến giảm nghèo ở các quốc gia châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam B2025-KSA-04	TS. Lê Thị Hồng Minh	300	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
71	Nghiên cứu minh bạch thông tin của các thương hiệu thời trang xanh hướng đến bền vững và hàm ý chính sách về môi trường tại Việt Nam B2025-KSA-05	PGS.TS. Trịnh Thùy Anh	300	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
72	Vai trò của lãnh đạo trong thúc đẩy kế toán bền vững và hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam B2025-KSA-06	PGS.TS. Nguyễn Phong Nguyễn	440	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
73	Nghiên cứu hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt: tiếp cận dưới góc độ tiêu thương chợ truyền thống và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh B2025-KSA-07	PGS.TS. Nguyễn Việt Bằng	300	1/2025-12/2026	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo trên tạp chí quốc tế xếp hạng trong chỉ mục Scopus: Nguyen-Viet, B., Thi Hoang Nguyen, Y., Nguyen-Viet, B., & Ho Nguyen, H. (2026). Digital transformation in Vietnam: cashless payment adoption in informal family run and traditional market businesses. Cogent Business & Management, 13(1). <a href="https://doi.org/10.1080/23311975.2026.2637255">https://doi.org/10.1080/23311975.2026.2637255</a> + 01 bài báo trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm: Nguyễn Việt Bằng, Nguyễn Thị Hoàng Yên, Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Hồ Hải (2025). Thanh toán không dùng tiền mặt: Tiếp cận dưới góc độ tiêu thương chợ truyền thống và các hộ kinh doanh phi chính thức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và kinh doanh châu Á năm thứ 36, số 6 (2025), 106-122. Sản phẩm đào tạo: + Đào tạo 01 thạc sĩ: Nguyễn Đặng Minh Quân Tên luận văn: Giải pháp nâng cao ý định áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt của các tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. GVHD: PGS.TS. Nguyễn Việt Bằng (theo Quyết định số 2677/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 09/9/2025). Đã bảo vệ thành công ngày 21/12/2025. Sản phẩm ứng dụng: + Báo cáo phân tích thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt của các tiểu thương chợ truyền thống và hộ kinh doanh cá thể tại TP.HCM + Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của các tiểu thương chợ truyền thống và hộ kinh doanh cá thể tại TP.HCM + Bản đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách nhằm phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của các tiểu thương chợ truyền thống và hộ kinh doanh cá thể tại TP.HCM
74	Tác động của phát minh sáng chế đến quyết định tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam B2025-KSA-08	TS. Huỳnh Lưu Đức Toàn	320	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
75	Tích hợp mô hình tăng trưởng xanh bao trùm IGG vào xây dựng khung đo lường mức độ thực hiện kinh tế tuần hoàn trong đơn vị công B2025-KSA-09	PGS.TS. Phạm Quang Huy	300	1/2025-12/2026	Đã nghiệm thu cấp cơ sở	
76	Ứng dụng thuật toán máy tính xếp hạng tín dụng khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam B2025-KSA-10	TS. Hoàng Hải Yên	300	1/2025-12/2026	Đang thực hiện	
77	Mô hình hóa miêng lót vật liệu nhân tạo trong phẫu thuật thẩm mỹ nâng mũi dựa vào điểm mốc trên gương mặt B2026-KSA-01	TS. Nguyễn Thiên Bảo	590	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	
78	Phương trình Schrodinger không địa phương B2026-KSA-02	TS. Lê Thành Trung	380	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	
79	Điều khiển phi tập trung đàn gián lai robot (cyborg cockroach) cho các vấn đề tự tổ chức trong thế giới thực B2026-KSA-03	GS.TS. Nguyễn Trường Thịnh	650	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	
80	Tối ưu hóa hệ thống kết hợp chuyển đổi năng lượng gió, sóng và thủy triều với truyền động thủy lực và mô-đun quán tính biến thiên B2026-KSA-04	TS. Đỗ Trí Cường	550	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	
81	Đổi mới kỹ thuật số xanh tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi kép B2026-KSA-05	ThS. Đỗ Ngọc Bích	360	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	
82	Chia sẻ kiến thức xanh trên mạng xã hội và hành vi tiêu dùng bền vững tại Việt Nam B2026-KSA-06	TS. Đặng Văn Thạc	350	1/2026-12/2027	Đang thực hiện	

83	Lãnh đạo chuyển đổi xanh và công nghệ thông tin xanh trong thúc đẩy thực hành kế toán xanh nhằm nâng cao hiệu suất bền vững của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam B2026-KSA-07	TS. Từ Thanh Hoài	340	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
84	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo khu vực công ở Việt Nam nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo B2026-KSA-08	PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt	320	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
85	Giải pháp nền tảng nâng cao sự thích ứng chiến lược và đổi mới mô hình kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới ở Việt Nam B2026-KSA-09	TS. Hồ Xuân Hường	370	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
86	Nghiên cứu tác động của chiến lược phát triển đường cao tốc đến tăng trưởng kinh tế ở các địa phương tại Việt Nam B2026-KSA-10	ThS. Tô Công Nguyễn Bảo	400	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
87	Sự già hóa dân số và tăng trưởng kinh tế: Vai trò của vốn xã hội đối với sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam B2026-KSA-11	TS. Phạm Quang Anh Thư	370	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
88	Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, định hướng xanh và đổi mới xanh đến phát triển bền vững của doanh nghiệp trong ngành bán lẻ tại Việt Nam B2026-KSA-12	TS. Dương Ngọc Hồng	350	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
89	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam dưới góc nhìn của hợp đồng tâm lý B2026-KSA-13.NNS	PGS.TS. Trần Mai Đông	300	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
90	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ xanh trong quản lý chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam B2026-KSA-14-.NNS	TS. Đỗ Thị Hải Ninh	300	1/2026-12/2027	Đang thực hiện
91	Chính sách, pháp luật về quyền sử dụng đất nhằm phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay B2025-KSA-15.NNS	TS. Dương Kim Thể Nguyễn	300	1/2026-12/2027	Đang thực hiện